

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM  
TRUNG ƯƠNG I - PHARBACO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

-----o0o-----

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ/2025

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I – PHARBACO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội và Luật sửa đổi, bổ sung số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Dược phẩm trung ương I-Pharbaco.
- Căn cứ vào biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 Số 01/2025/BB-ĐHĐCTN, các vấn đề được trình bày, các ý kiến đóng góp và kết quả biểu quyết tại Đại hội được tổ chức ngày 15/05/2025,

**QUYẾT NGHỊ**

**ĐIỀU 1. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Trong năm 2024 thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của Ban điều hành: Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp với sự tham gia của các thành viên Hội đồng quản trị để đưa ra các sách lược, nghị quyết kịp thời sát với thực tiễn phù hợp với tình hình phát triển của Công ty. Tất cả các cuộc họp đều được chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến từng thành viên, các thành viên tham dự đầy đủ, trao đổi thảo luận để đưa ra các chiến lược, định hướng kinh doanh của Hội đồng quản trị đến Ban điều hành.
- Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu hoạt động trọng yếu mà Ban điều hành đã cam kết trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Trong năm 2025, HĐQT sẽ chủ động bám sát tình hình kinh doanh, đồng hành cùng với Ban Điều hành đưa ra các quyết sách hợp lý và kịp thời để Công ty Pharbaco hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2025

(Nội dung chi tiết theo: Báo cáo số 04 /2025/BC/HĐQT – PBC đính kèm)

**ĐIỀU 2. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025.**

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban điều hành tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

*Đơn vị tính: VNĐ*

| STT | Chỉ tiêu                   | Năm 2024          | Năm 2023          | % tăng giảm<br>(2024/2023) |
|-----|----------------------------|-------------------|-------------------|----------------------------|
| 1   | Tổng giá trị tài sản       | 3.167.616.373.235 | 3.167.193.254.444 | 100,01%                    |
| 2   | Doanh thu thuần            | 1.065.095.345.564 | 1.340.032.756.386 | 79,48%                     |
| 3   | Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh | 30.211.254.668    | 51.128.333.713    | 59,09%                     |
| 4   | Lợi nhuận khác             | (2.061.860.047)   | (1.436.482.743)   |                            |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế       | 28.149.394.621    | 49.691.850.970    | 56,65%                     |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế         | 21.675.459.762    | 39.361.564.295    | 55,07%                     |

Định hướng mục tiêu năm 2025:

*Đơn vị tính: tỷ VNĐ*

| Các chỉ tiêu                  | Thực hiện<br>năm 2024 | Kế hoạch<br>năm 2025 | So sánh<br>KH2025/TH2024 |
|-------------------------------|-----------------------|----------------------|--------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng         | 1.065,09              | 1.380,00             | 130%                     |
| 2. Lợi nhuận kế toán sau thuế | 21,67                 | 50,00                | 231%                     |
| 3. Trả cổ tức (%)             | 3%                    | 3%                   |                          |

*(Nội dung chi tiết theo: Báo cáo số 05 /2025/BC/BĐH – PBC đính kèm).*

**ĐIỀU 3. THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025.**

**1.BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**( Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024)**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT | Nội dung | Số cuối năm 2024<br>(31/12/2024) | Số đầu năm 2024<br>(01/01/2024) |
|-----|----------|----------------------------------|---------------------------------|
|-----|----------|----------------------------------|---------------------------------|

|     |                                                      |                  |                  |
|-----|------------------------------------------------------|------------------|------------------|
| I   | Tài sản ngắn hạn                                     | 777.700          | 913.662          |
| II  | Tài sản dài hạn                                      | 2.389.916        | 2.253.531        |
|     | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                             | <b>3.167.616</b> | <b>3.167.193</b> |
| III | Nợ phải trả                                          | 1.897.891        | 1.919.144        |
| 1   | Nợ ngắn hạn                                          | 976.318          | 924.026          |
| 2   | Nợ dài hạn                                           | 921.573          | 995.117          |
| IV  | Vốn chủ sở hữu                                       | 1.269.725        | 1.248.049        |
| 1   | Vốn chủ sở hữu                                       | 1.269.725        | 1.248.049        |
| -   | Vốn góp của chủ sở hữu                               | 1.132.999        | 1.132.999        |
| -   | Thặng dư vốn cổ phần                                 | 25.731           | 25.731           |
| -   | Các quỹ                                              | 38.505           | 38.505           |
| -   | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                    | 65.029           | 43.344           |
| +   | <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i> | 43.344           | 3.978            |
| +   | <i>LNST chưa phân phối năm nay</i>                   | 39.366           | 39.366           |
| -   | Lợi ích của cổ đông không kiểm soát                  | 7.461            | 7.470            |
|     | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                           | <b>3.167.616</b> | <b>3.167.193</b> |

## 2.KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu                                               | Năm 2024         | Năm 2023         |
|-----|--------------------------------------------------------|------------------|------------------|
| 1   | <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | <b>1.065.095</b> | <b>1.340.033</b> |
| 2   | Giá vốn hàng bán                                       | 855.335          | 1.109.246        |
| 3   | <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>   | <b>209.760</b>   | <b>230.787</b>   |
| 4   | Doanh thu hoạt động tài chính                          | 2.971            | 6.515            |
| 5   | Chi phí tài chính                                      | 43.259           | 46.184           |
| 6   | Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết         | -                | -                |
| 7   | Chi phí bán hàng                                       | 4.890            | 6.001            |
| 8   | Chi phí quản lý doanh nghiệp                           | 134.371          | 133.989          |
| 9   | <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>         | <b>30.211</b>    | <b>51.128</b>    |
| 10  | Lợi nhuận khác                                         | (2.062)          | (1.436)          |
| 11  | <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>               | <b>28.149</b>    | <b>49.692</b>    |
| 12  | Chi phí thuế TNDN hiện hành                            | 6.468            | 10.328           |

|    |                                                 |               |               |
|----|-------------------------------------------------|---------------|---------------|
| 13 | Chi phí thuế TNDN hoãn lại                      | 6             | 3             |
| 14 | <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b> | <b>21.675</b> | <b>39.361</b> |
| 15 | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ       | 21.685        | 39.366        |
| 16 | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát  | (9)           | (5)           |
| 17 | <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>                 | <b>191</b>    | <b>347</b>    |

(Nội dung chi tiết theo (Tờ trình số 06/2025/TTr/HĐQT-PBC đính kèm).

#### **ĐIỀU 4. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN TRONG NĂM 2024:**

(Nội dung chi tiết theo: Báo cáo số 01/2025/BC/BKS - PBC đính kèm).

#### **ĐIỀU 5. THÔNG QUA TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024**

| STT | DIỄN GIẢI                                                                   | SỐ TIỀN (VNĐ)  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2024 | 21.690.409.012 |
| 2   | Lợi nhuận còn lại của các năm trước chuyển sang                             | 43.170.811.129 |
| 3   | Lũy kế lợi nhuận được phân phối tính đến 31/12/2024                         | 64.861.220.141 |
| 4   | Phương án phân phối lợi nhuận:                                              | 33.989.970.000 |
| -   | Chia cổ tức (bằng cổ phiếu) / Vốn góp của CSH                               | 3%             |
| 5   | Lũy kế Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại                            | 30.871.249.541 |

(Nguồn: Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2024)

(Nội dung chi tiết theo: Tờ trình số 07/2025/TTr/HĐQT- PBC đính kèm)

#### **ĐIỀU 6. THÔNG QUA TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC NĂM 2024**

##### **I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH**

| <b>I. THÔNG TIN VỐN ĐIỀU LỆ TRƯỚC PHÁT HÀNH</b>   |                                   |   |                                        |
|---------------------------------------------------|-----------------------------------|---|----------------------------------------|
| 1.                                                | Vốn điều lệ trước phát hành       | : | 1.132.999.020.000 đồng                 |
| 2.                                                | Số lượng cổ phiếu trước phát hành | : | 113.299.902 cổ phiếu                   |
| 3.                                                | Mệnh giá                          | : | 10.000 đồng/cổ phiếu                   |
| <b>II. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TRẢ CỔ TỨC NĂM 2024</b> |                                   |   |                                        |
| 1.                                                | Tổ chức phát hành                 | : | Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương I |

|     |                                                    |   |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|----------------------------------------------------|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                    |   | <b>– Pharbaco</b>                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 2.  | Tên cổ phiếu                                       | : | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương I – Pharbaco                                                                                                                                                                                                                 |
| 3.  | Loại cổ phiếu phát hành                            | : | Cổ phiếu phổ thông                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 4.  | Mệnh giá cổ phiếu                                  | : | 10.000 đồng ( <i>Mười nghìn đồng</i> )/cổ phiếu                                                                                                                                                                                                                            |
| 5.  | Mã chứng khoán                                     | : | <b>PBC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 6.  | Số lượng cổ phiếu đã phát hành                     | : | <b>113.299.902 cổ phiếu</b> ( <i>Một trăm mười ba triệu hai trăm chín mươi chín nghìn chín trăm lẻ hai cổ phiếu</i> ).                                                                                                                                                     |
| 7.  | Số lượng cổ phiếu đang lưu hành                    | : | <b>113.299.902 cổ phiếu</b> ( <i>Một trăm mười ba triệu hai trăm chín mươi chín nghìn chín trăm lẻ hai cổ phiếu</i> ).                                                                                                                                                     |
| 8.  | Số lượng cổ phiếu quỹ                              | : | 0 cổ phiếu                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 9.  | Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến                | : | <b>3.398.997 cổ phiếu</b> ( <i>Ba triệu ba trăm chín mươi tám nghìn chín trăm chín mươi bảy cổ phiếu</i> ).                                                                                                                                                                |
| 10. | Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá)     | : | <b>33.989.970.000 đồng</b> ( <i>Ba mươi ba tỷ chín trăm tám mươi chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng</i> ).                                                                                                                                                           |
| 11. | Tỷ lệ phát hành so với vốn điều lệ hiện hành       | : | 3% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành                                                                                                                                                                                                                 |
| 12. | Tỷ lệ thực hiện quyền                              | : | 100 : 03 (Mỗi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức năm giữ 01 (một) cổ phiếu sẽ được hưởng 01 (một) quyền nhận cổ tức và cứ 100 quyền nhận cổ tức sẽ được nhận 03 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị). |
| 13. | Đối tượng phát hành                                | : | Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cổ phiếu của Công ty được lập bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu.                                      |
| 14. | Mục đích phát hành                                 | : | Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông hiện hữu.                                                                                                                                                                                                            |
| 15. | Hình thức phát hành                                | : | Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.                                                                                                                                                                                                           |
| 16. | Nguồn vốn sử dụng để phát hành                     | : | Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tại thời điểm 31/12/2024 căn cứ theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024 của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.                                                                                    |
| 17. | Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ | : | Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh                                                                                                                                   |

|     |                                   |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|-----------------------------------|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                   |   | <p>do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được hủy bỏ.</p> <p><i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để chi trả cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 1.050 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận thêm tương ứng là <math>1.050 \times 3\% = 31,5</math> cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của cổ đông A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 31 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,5 cổ phần hàng thập phân sẽ bị hủy.</i></p> <p>Giá trị chênh lệch dương giữa tổng số tiền dự kiến dùng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) so với tổng giá trị số cổ phiếu thực tế phân phối cho các cổ đông hiện hữu (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu) sẽ được giữ lại tại nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.</p> |
| 18. | Thời gian dự kiến phát hành       | : | Dự kiến trong năm 2025, do HĐQT lựa chọn sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 19. | Quy định về hạn chế chuyển nhượng | : | Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 20. | Phương thức phân phối             | : | <p>+ Đối với chứng khoán đã lưu ký: Cổ phiếu sẽ được phân bổ về tài khoản mà cổ đông đã mở tại các Thành viên lưu ký.</p> <p>+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Cổ đông làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại trụ sở Công ty cổ phần Dược phẩm Trung Ương I – Pharbaco .</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

## II. ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN SỐ LƯỢNG CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ VÀ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BỔ SUNG

ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT thực hiện toàn bộ các thủ tục cần thiết để thực hiện điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội toàn bộ số cổ phiếu phát hành trả cổ tức phù hợp với các quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

## III. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐHĐCĐ ủy quyền toàn bộ cho HĐQT Công ty tiến hành các thủ tục và quyết định, thực hiện các công việc cần thiết, liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 được triển khai thành công, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

1. Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai Phương án phát hành đã được duyệt,

bao gồm nhưng không giới hạn việc: chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành cổ phiếu gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; đồng thời được phép chủ động sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua (bao gồm cả việc điều chỉnh số lượng cổ phiếu phát hành, tỷ lệ thực hiện quyền nhưng không được phép cao hơn mức đã được ĐHĐCĐ thông qua) và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai thành công đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành;

2. Lựa chọn thời điểm thích hợp để phát hành cổ phiếu trả cổ tức đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích các cổ đông;
3. Thực hiện các thủ tục phát hành cổ phiếu trả cổ tức và báo cáo kết quả phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
4. Triển khai các thủ tục cần thiết để thực hiện điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật.
5. Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty: thực hiện các thủ tục sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ Công ty theo đúng mức vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tăng thêm sau khi kết thúc đợt phát hành và mọi vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty với Sở kế hoạch và Đầu tư theo kết quả thực tế sau khi hoàn tất đợt phát hành và mọi vấn đề khác liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.
6. Chỉ đạo, kiểm soát và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên để đảm bảo đợt phát hành thành công và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
7. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai thực hiện tất cả các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phần phù hợp với các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, lợi ích của Công ty.

*(Nội dung chi tiết theo: Tờ trình số 08/2025/TTr/HĐQT- PBC đính kèm)*

## **ĐIỀU 7. THÔNG QUA TỜ TRÌNH LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025**

Đại hội đã biểu quyết thông qua và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong ba

Công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty là:

**1. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế**

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building – Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân – Hà Nội

Mã số thuế: 0101177123

**2. Công ty TNHH Kiểm toán AASC (Hãng Kiểm toán AASC)**

Địa chỉ: Số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế: 0100111105

**3. Công ty TNHH BDO (BDO Việt Nam)**

Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế: 0101333767

**ĐIỀU 8. THÔNG QUA BÁO CÁO THÙ LAO CHO HĐQT, BKS NĂM 2024, PHƯƠNG ÁN TRẢ THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2025**

**1. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm tài chính 2024 (cho kỳ hoạt động từ 01/01/2024 đến 31/12/2024)**

- Thù lao của HĐQT trong năm 2024: 540.000.000 (VNĐ)
- Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2024: 144.000.000 (VNĐ)

**2. Phương án trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025**

- Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/tháng/người
- Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng/người

(Nội dung chi tiết theo: Tờ trình số 02/2025/TTr/BKS- PBC đính kèm)

**ĐIỀU 9. THÔNG QUA TỜ TRÌNH VIỆC THAY ĐỔI NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY**

**I. Rút bỏ các ngành, nghề kinh doanh sau:**

| TT | Tên ngành, nghề kinh doanh                                   | Mã ngành |
|----|--------------------------------------------------------------|----------|
| 1  | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo                        | 4634     |
| 2  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan | 4661     |
| 3  | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh    | 4730     |

**II. Thay đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh như sau:**

| STT | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi thay đổi | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh dự kiến sau khi thay đổi |
|-----|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 1   | 4649 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia                          | 4649: Bán buôn đồ dùng khác cho gia                                 |

|   |                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | <p>đình</p> <p>Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh Bán buôn vacxin và sinh phẩm y tế; Bán buôn dược liệu; Bán buôn khẩu trang y tế, thiết bị y tế</p>                             | <p>đình</p> <p>Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh Bán buôn vacxin và sinh phẩm y tế; Bán buôn dược liệu; Bán buôn khẩu trang y tế, thiết bị y tế (không bao gồm các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).</p> |
| 2 | <p>8299 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>- Chi tiết Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Dịch vụ bảo quản thuốc; Dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác; Kinh doanh bán hàng miễn thuế</p> | <p>8299 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>- Chi tiết Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Dịch vụ bảo quản thuốc; Dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác; Kinh doanh bán hàng miễn thuế (Không bao gồm hàng hoá thuộc danh mục dự trữ quốc gia và hàng hoá tại Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 Thông tư số 34/2013/TT-BCT).</p>                                 |
| 3 | <p>4772 - Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm và dụng cụ y tế; Kinh doanh nguyên liệu sản xuất thuốc thú y</p>                                          | <p>4772 - Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm và dụng cụ y tế; Kinh doanh nguyên liệu sản xuất thuốc thú y (không bao gồm các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).</p>              |

### III. Sửa đổi Điều lệ Công ty, thay đổi nội dung Đăng ký doanh nghiệp

Sửa đổi Khoản 1 Điều 3 về Ngành, nghề kinh doanh của Công ty tại Điều lệ Công ty cho phù hợp với nội dung thay đổi và theo quy định pháp luật hiện hành. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

### IV. Ủy quyền/Giao:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 nhất trí:

- Ủy quyền cho HĐQT được toàn quyền triển khai chi tiết các công việc liên quan đến thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty (rút bớt ngành nghề kinh doanh nêu tại

Mục I Tờ trình này và thay đổi ngành nghề kinh doanh nêu tại Mục II của Tờ trình này), bao gồm nhưng không giới hạn: Việc toàn quyền điều chỉnh, sửa đổi các từ ngữ, câu từ nội dung chi tiết tại ngành nghề kinh doanh nêu tại Mục II Tờ trình này, nhưng không làm thay đổi mã ngành và đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.

- Giao Người đại diện theo pháp luật: Thực hiện các thủ tục, ký các hồ sơ liên quan đến việc thay đổi ngành nghề kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thực hiện các công việc khác liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật; Triển khai thực hiện thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại doanh nghiệp theo quy định của Luật Chứng khoán và ký các tài liệu, hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài với UBCKNN và các cơ quan quản lý khác (Nếu có).

**Điều 10.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/05/2025. Các đơn vị, bộ phận, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- TV. HĐQT, BKS;
- BTGD;
- UBCKNN, SGDCK;
- Lưu VP.HĐQT.

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Đình Tuấn**